

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST  
Ngày 07 – 5 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Bảo Q (tên gọi khác: Trung E), sinh năm 1981 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp B, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N (đã chết) và bà Tô Kim A (đã chết); vợ là Huỳnh Hồng T, con: 02 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích nhưng vào ngày 05/02/2015, bị Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau xử phạt hành chính với số tiền 20.000.000đ về hành vi “Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép” theo quy định tại điểm d, khoản 5, Điều 6 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; bị tạm giam từ ngày 11/02/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Hứa Văn Nhất A (tên gọi khác: Nhứt, Nhát), sinh ngày 20/5/1996 tại Cà Mau; nơi cư trú: ấp A, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn H và bà Thạch Thị C; vợ, con: chưa

có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không có án tích; bị tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Võ Hạ Quy Đ, sinh năm 1973 tại Cà Mau; nơi cư trú: số 100/1B, đường Lý Thường K, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ nhôm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Lê Thị S; vợ là Huỳnh Thị Lam P, con: 02 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 12/4/2019 cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Trần Bá T (tên gọi khác: T Bá Tước), sinh ngày 10/11/1994 tại Cà Mau; nơi cư trú: hẻm 310, khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá T và bà Trịnh Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/12/2017, bị đưa vào cơ sở cai nghiện theo Quyết định số: 110/QĐCSCNMT của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 05/6/2018; Ngày 27/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (lúc phạm tội Tài 17 tuổi 01 tháng 24 ngày), được đặc xá trả tự do ngày 31/8/2015, chấp hành xong phần án phí và trách nhiệm dân sự năm 2013; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2019 cho đến nay (có mặt).

*Bị hại:* Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: T), sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp 8, xã Khánh A, huyện U, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/9/2018, Trịnh Bảo Q và Nguyễn Hữu T hện nhau đá gà ăn tiền tại sân phía sau nhà Q thuộc ấp B, xã, thành phố Cà Mau 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khi Trần Bá T đang ở nhà của Nguyễn Văn Út (Út Nhót) cùng với Nguyễn Hữu T thì T rủ đi đá gà ở nhà Q, T đồng ý. Khi đi, T bắt 01 con gà của T đã gửi T nuôi tại nhà Út đi với T đến sân phía sau nhà Q. Lúc này, trong sân có khoảng 10 đến 12 người gồm T, T, Q, Võ Hạ Quy Đ, Hứa Văn Nhất A và một số người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Trên sân có 01 con gà của T, 01 con gà của Q và có sẵn cân đồng hồ loại 5 kg, băng keo, cựa sắt do Q chuẩn bị từ trước nên T và Q cùng mang hai con gà ra cân xác định cả hai con ra cùng 2,6 kg nên tỷ lệ đá là 1:1 (một ăn, một thua, cược bao nhiêu ăn bấy nhiêu). Sau khi cân gà, T lên cựa gà của T còn Q lên cựa gà của Q và cả Q, T, T ra độ: Q kê đá xỏ là 2.000.000đ thì T, T đồng ý nên cả hai cùng thả gà ra đá. Lúc gà đang đá, T và T cược thêm 4.000.000đ nên tổng số tiền cược trong trận này là 6.000.000đ thì Q đồng ý (trong số tiền cược nêu trên, Hứa Văn Nhất A đã gửi Q cược số tiền là

500.000đ). Trận gà này, T và T thua Q số tiền là 6.000.000đ nhưng cả hai chưa chung tiền cho Q và hẹn chiều cùng ngày sẽ chung. Sau đó, cả hai cùng ra về nhà Út Nhót.

- Lần thứ hai: Trên đường T và T đi về, Q tiếp tục điện thoại cho T hỏi còn gà 2,6 kg nữa không qua đá tiếp, T hỏi T thì T đồng ý đá nên cả hai về nhà Út bắt 01 con gà điều 2,6 kg (đây là gà của T) rồi cùng nhau qua nhà Q. Lúc này, tại sân nhà Q có Q, T, T, Quy Đ, Nhất A và một số người khác (không biết rõ họ tên và địa chỉ). Trên sân chỉ có 01 con gà của T, 01 con gà của Q cùng công cụ dụng cụ dùng cho việc đá gà còn để lại trên sân và hai con gà có cùng trọng lượng nên tỉ lệ đá, cá cược đá xỏ cũng giống như trận thứ nhất, T cũng là người lên cược cho gà của T, thả gà ra đá cùng với Q. Trong lúc gà đang đá, T với T cùng cược thêm số tiền 8.000.000đ nên tổng số tiền cược trong trận này là 10.000.000đ (ở trận này, Nhất A gửi Q cược số tiền 500.000đ). Trận gà này, T và T thua Q số tiền là 10.000.000đ, cả hai trận T cùng T thua Q tổng số tiền là 16.000.000đ và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ chung tiền cả hai trận đá gà trên cho Q. Đến chiều cùng ngày, Q điện thoại cho T đòi tiền nhiều lần, T chỉ hứa đợi T đem tiền vào trả nhưng không thấy T, T mang tiền đến trả.

Sáng ngày 08/9/2018, Q tiếp tục điện thoại cho T nhiều lần nhưng T không nghe máy nên Q điện thoại cho Nhất A kêu đến nhà Út Nhót ở xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau tìm T đòi tiền thì Nhất A đồng ý và rủ Phạm Đình Văn (tên gọi khác là Cu Mát, đối tượng bỏ địa phương chưa làm việc được) cùng hai đối tượng khác (không biết rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà Út Nhót để tìm T thì gặp T ở nhà một mình, Nhất A đòi tiền T nên giữa hai bên xảy ra cự cãi, câu vật đánh với nhau và trong lúc câu vật, T bị chảy máu ở chân. Sau khi được Cu Mát can ngăn, Nhất A kêu T lên xe để cùng ra quán cà phê Anh Khoa dưới chân cầu Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau để gặp Q tính toán việc trả tiền. Khi đến quán cà phê, Nhất A điện thoại cho Q hay là đang ở cùng T tại quán. Sau đó, Q điện thoại rủ Đ đi cùng để gặp T đòi tiền thì Đ đồng ý. Tại quán, Đ dùng chân đá hai cái vào người T còn Q thì dùng tay đánh T mục đích là ép T trả tiền, T điện thoại cho Trần Bá T kêu T đem tiền vào trả cho Q thì T nói để T đem vào trả. Đợi được một lúc, Q thấy quần áo của T dính bùn đất do câu vật với Nhất A nên Q kêu T lên xe cho Q chở về nhà Út để tắm và đợi T đem tiền vào. Lúc này, có Đ và Nhất A cùng đi theo. Khi chở T về đến nhà thì có mặt của Út Nhót nhưng T sợ không dám nói cho Út Nhót nghe việc Q ép đưa tiền, Q kêu T vào nhà tắm và điện thoại cho T đem tiền vào. Khi T tắm, Q đứng gần đó còn Nhất A, Đ thì đi xung quanh bên ngoài xem vuông nuôi tôm nhà Út. Sau đó, Q đòi bắt 05 con gà đá của T để trừ số tiền 6.000.000đ, còn 10.000.000đ thì lấy tiền mặt nên kêu Nhất A bắt 05 con gà để vào giỏ đệm lúc này, T cũng không có phản ứng gì. Do không thấy ai đến trả tiền, Q kêu T lên xe với Q đến quán Tây Nam thuộc phường 7, thành phố Cà Mau để đợi người đem tiền vào trả, T sợ nên đồng ý lên xe cho Q chở đi. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày thì Từ Trường Giang, Nguyễn Tân Xuyên, Trần Văn Nguyễn, Nguyễn Toàn Vẹn và Trần Duy Phương đến quán Tây Nam gặp T. Tại đây, Giang thỏa thuận với Q là trả trước số tiền 10.000.000đ, còn lại 6.000.000đ sẽ trả sau, Q đồng ý. Sau khi trả

xong tiền, Giang và T cùng ra về. Ngày 10/9/2018, T đi khám thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 270/Tgt ngày 09/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T: 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái kích thước 01 cm x 0,6cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 193/KL-HĐĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: vào thời điểm tháng 9/2018, 05 con gà nòi của T trị giá 1.820.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại Cáo trạng số: 247/CT-VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trịnh Bảo Q về các tội “Cướp tài sản”, “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Võ Hạ Quy Đ, Hứa Văn Nhất A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Bá T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Với hành vi các bị cáo đã thực hiện và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo Trịnh Bảo Q, Trần Bá T về tội “Đánh Bạc” là đúng, không oan sai. Riêng đối với việc truy tố các bị cáo Trịnh Bảo Q, Võ Hạ Quy Đ, Hứa Văn Nhất A về tội “Cướp tài sản” là chưa chính xác nên thay đổi tội danh từ tội “Cướp tài sản” chuyển sang tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Bảo Q về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc”; tuyên bố các bị cáo Võ Hạ Quy Đ, Hứa Văn Nhất A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và bị cáo Trần Bá T về tội “Đánh bạc”.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Q chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nhất A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- *Các bị cáo trình bày ý kiến:* Các bị cáo thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện các bị cáo khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc

dùng nhục hình và trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo không oan sai nhưng các bị cáo Q, Đ và Nhất A cho rằng việc đánh, không chế T chỉ nhằm mục đích buộc T trả tiền cho bị cáo Q chứ các bị cáo không có cướp tài sản của T. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi tội danh của các bị cáo chuyển từ tội cướp tài sản sang tội cưỡng đoạt tài sản là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện nên thống nhất với đề nghị thay đổi tội danh của Kiểm sát viên và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị hại Nguyễn Hữu T xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về diễn biến thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá, biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Vào ngày 07/9/2018, bị cáo Trịnh Bảo Q cùng với các bị cáo Trần Bá T, Nguyễn Hữu T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn tiền tại ấp B, xã H, thành phố Cà Mau với tổng số tiền cá cược hai lần là 16.000.000đ (lần đầu là 6.000.000đ, lần 2 là 10.000.000đ) và cũng xuất phát từ việc bị cáo T, bị hại T nợ tiền đánh bạc không trả nên ngày 08/9/2018, các bị cáo Q, Đ và Nhất A đã có hành vi đánh, không chế bị hại T để chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ cùng 05 con gà đá có giá trị là 1.820.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà ăn tiền và lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật thể nhưng, các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng tuy các bị cáo có đánh bị hại, sử dụng số đông người đến ép buộc bị hại đến quán cà phê và quán nhậu Tây Nam nhưng việc đánh, ép bị hại chỉ nhằm mục đích để bị hại liên hệ với bị cáo T, liên hệ với bạn bè mang tiền trả cho bị cáo Q và hành động nêu trên của các bị cáo đã làm cho bị hại sợ mà tin rằng nếu không nghe theo các bị cáo sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe. Chính thủ đoạn đó của các bị cáo đã uy hiếp về mặt tinh thần đối với bị hại, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến

quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nhưng không cấu thành tội cướp tài sản bởi việc đánh bị hại không phải diễn ra ngay tức khắc, hành động đánh của các bị cáo không làm tê liệt ý chí của bị hại thể hiện ở việc các bị cáo cho bị hại thời gian để điện thoại liên hệ với bạn bè mang tiền đến trả cho các bị cáo nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi một phần quyết định truy tố, chỉ truy tố các bị cáo Q, Đ và Nhất A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, riêng về tội “Đánh bạc” Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Q, bị cáo T. Xét thấy, việc thay đổi một phần quyết định truy tố và kết luận các bị cáo Q, Đ, Nhất A về tội nhẹ hơn của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và các bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì về việc thay đổi tội danh của Kiểm sát viên. Hơn nữa, việc Kiểm sát viên kết luận các bị cáo Q, Đ, Nhất A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhẹ hơn tội “Cướp tài sản” đã truy tố vẫn nằm trong giới hạn của việc xét xử được quy định tại các Điều 298, 319 và Điều 325 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ, Nhất A không có tình tiết tăng nặng, riêng bị cáo Q và bị cáo T do hai bị cáo đánh bạc hai lần nên bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo Q và Nhất A có công với nước nên áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Q; áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nhất A; áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo T và Đ là có căn cứ.

[4] Với đánh giá tại các đoạn [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ vai trò của từng bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng, kêu các bị cáo Nhất A và Đ đi đòi tiền của bị hại còn bị cáo Nhất A và Đ là người trực tiếp đánh bị hại nên mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Q sẽ cao hơn so với các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Đ, bị cáo Nhất A là người giúp sức tích cực theo đánh giá của Hội đồng xét xử thì vai trò của hai bị cáo này là ngang nhau nên mức hình phạt được áp dụng là bằng nhau còn bị cáo T, trong cả hai lần đá gà cùng với T tại nhà Q, bị cáo là người lên cựa, cân gà, thả gà ra đá và trực tiếp cùng T cá độ với bị cáo Q, trong đó lần đá thứ nhất bị cáo dùng chính con gà của bị cáo để đá và cá cược ăn tiền với bị cáo Q. Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi cùng bị cáo đá gà ăn tiền với bị cáo Q, do T trốn nên bị bắt theo quyết định truy nã và ngày 28/02/2020, T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện bản án đã

có hiệu lực pháp luật và T đang chấp hành án nên bị cáo T là đồng phạm với T trong cả hai lần đánh bạc nêu trên.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như các bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, hiện không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tố tụng, bị hại đã được triệu tập hợp lệ và xin vắng mặt trong các lần Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, nên quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với hành vi đá gà ăn tiền của bị cáo Nhất A, do số tiền ăn thua chỉ là 1.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Công an thành phố Cà Mau xử lý hành chính hành vi này đối với bị cáo Nhất A là phù hợp.

Đối với đối tượng Phạm Đình Văn (tên gọi khác là Cu Mát), hiện tại đối tượng đã bỏ địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa làm việc được nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Bảo Q (Trung E) phạm các tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trịnh Bảo Q (Trung E) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản và 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Q chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Nhất A (Nhứt, Nhất) phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Nhất A (Nhứt, Nhất) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Hạ Quy Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Hạ Quy Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Bá T (T Bá Tước) phạm tội "Đánh Bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Bá T (T Bá Tước) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; Bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau; VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lâm Hoài Ân**